

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2020

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Diễn Th, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Diễn Th kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến tháng 10 năm 2016 đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính cách không hợp nhau, cãi vã, ông Th ham mê cờ bạc bỏ nhà đi từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Diễn Th.

- Về quan hệ con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 19/7/2015. Ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/01/2020 và ngày 20/02/2020 nhưng ông Lê Diễn Th không có mặt tại Tòa án và không có bản khai gửi Tòa án.

** Quan điểm của đại diện VKSND quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Th, xử cho bà Th được ly hôn với ông Lê Diễn Th.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 19/7/2015 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không có

+ Về nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Đinh Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Lê Diễn Th, trú tại tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn ông Lê Diễm Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đinh Thị Th và ông Lê Diễm Th kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn số 39/2007 ngày 17 tháng 5 năm 2007 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Th là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn bà Th và ông Th sống tại tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Theo bà Th, vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xảy ra cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc. Đồng thời, ông Th ham mê cờ bạc banh bóng dẫn đến việc nợ tiền nhiều người và đã bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Bà Th đã đi tìm, hỏi thăm đến gia đình người thân nhưng không ai biết ông Th đang ở đâu. Bà Th đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Th và Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm ông Th, đã đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng cho đến nay ông Th vẫn không về và không có liên lạc gì. Việc ông Th bỏ nhà đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi thông tin, không liên lạc với bà Th điều đó chứng tỏ hai bên đã không còn tình cảm với nhau, tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cho bà Th được ly hôn ông Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà Th và ông Th có 01 con chung tên Lê Bảo A, sinh ngày 19/7/2015. Ly hôn, bà Th yêu cầu được nhận nuôi dưỡng con chung Lê Bảo A và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Lê Bảo A hiện đang sống với bà Th. Đồng thời, từ khi bỏ nhà đi cho đến nay ông Th không quan tâm, chăm sóc cho cháu. Do đó, để không xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Th, giao con chung cho bà Th được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập đến.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Th trình bày không có, nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Th trình bày không có, nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đinh Thị Th phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều

228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Th được ly hôn ông Lê Diễm Th.

2. Về con chung: Bà Đinh Thị Th được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 19/7/2015. Ông Lê Diễm Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000822 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Bà Đinh Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Lê Diễm Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- TAND tp. Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Bà Đinh Thị Thiều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Lê Diễm Thuyết vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết bản án

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA